TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 02 - 2025
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Thủy

Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông FURUKAWA YOSHIYUKI, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 8 Y, Yanai City Yamaguchi P, Japan (Nhật Bản).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Qua quen biết và tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Cẩm T đã tự nguyện đi đến hôn nhân với ông FURUKAWA YOSHIYUKI và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 17 tháng 02 năm 2017. Thời gian đầu nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay bị đơn đã về Nhật Bản sinh sống và không còn liên lạc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với ông F YOSHIYUKI.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T với ông FURUKAWA YOSHIYUKI không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T với ông FURUKAWA YOSHIYUKI không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà trong suốt quá trình vụ án.

Bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền Nhật bản đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt trực tiếp cho ông F1 vào ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhận được tài liệu, chứng cứ do ông FURUKAWA YOSHIYUKI cung cấp thông qua Bộ Tư pháp kèm theo văn bản số 3159/BTP-PLQT ngày 22 tháng 10 năm 2024 gồm: 01 Giấy chứng nhận ly hôn thể hiện ông FURUKAWA YOSHIYUKI đã ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T vào ngày 28/12/2017; 01 Thông tin hộ tịch thể hiện ông FURUKAWA YOSHIYUKI đã kết hôn mới với bà Cao Thị T1 vào ngày 22/02/2019; 01 Trích lục ghi chú kết hôn của T3 tại Nhật Bản thể hiện CAO THI THE đăng ký kết hôn với FURUKAWA YOSHIYUKI tại Văn phòng hành chính thành phố Y, tỉnh Yamaguchi, Nhật Bản vào ngày 22/02/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T thường trú tại thành phố V, tỉnh Hậu Giang khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI có quốc tịch Nhật Bản. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông F YOSHIYUKI có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Cẩm T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI cũng đã được Tòa án ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản để tống đạt các văn bản tố tụng. Tuy ông FURUKAWA YOSHIYUKI không có văn bản trình bày ý kiến nhưng đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện đã làm thủ tục ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T tại Nhật Bản và đăng ký kết hôn mới với bà Cao Thị T1.

Xét thấy, nguyên đơn có lời trình bày đầy đủ và yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T và bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Cẩm T và bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông F YOSHIYUKI sống hai nơi khác nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông F YOSHIYUKI. Bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI tuy không có văn bản trình bày ý kiến nhưng đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện ông đã làm thủ tục ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên đồng T2 cũng đã đăng ký kết hôn với người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông FURUKAWA Y đã không còn cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông F YOSHIYUKI.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T khai không có, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 122, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng các Điều 27, 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn ông FURUKAWA YOSHIYUKI.

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu số 0000222 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000337 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Tý **Lê Kim Thủy** **Võ Thị Phượng**